

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

DỰ THẢO

**LUẬT**  
**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 như sau**

**1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 2 như sau:**

“8. Người chuyên tải sản phẩm quảng cáo là người trực tiếp thực hiện hợp đồng dịch vụ quảng cáo nhằm giới thiệu, thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên các phương tiện quảng cáo”.

**2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:**

“2. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển hoạt động quảng cáo, chính sách phát triển ngành công nghiệp quảng cáo, quy hoạch quảng cáo ngoài trời.”

**3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5 như sau:**

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về quảng cáo và có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật về hoạt động quảng cáo; chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển hoạt động quảng cáo, chính sách phát triển ngành công nghiệp quảng cáo;

b) Hướng dẫn, đôn đốc công tác xây dựng quy hoạch quảng cáo ngoài trời tại địa phương;

c) Thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định sản phẩm quảng cáo; phê duyệt và ban hành Quy tắc ứng xử nghề nghiệp trong quảng cáo đối với từng lĩnh vực.

d) Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý trong hoạt động quảng cáo;

đ) Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về quảng cáo theo quy định của pháp luật;

- e) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quảng cáo;
- g) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.”

**b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:**

“3. Trách nhiệm quản lý nhà nước về quảng cáo của Bộ, cơ quan ngang Bộ:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý hoạt động quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật; cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép ra kênh, chương trình chuyên quảng cáo trên báo nói, báo hình; tiếp nhận thủ tục thông báo ra phụ trương chuyên quảng cáo đối với báo in; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

b) Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quản lý nhà nước về nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc ngành, lĩnh vực được phân công.

c) Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về quảng cáo”.

**c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:**

“4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về quảng cáo của Ủy ban nhân dân các cấp:

a) Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về quảng cáo tại địa phương; tổ chức xây dựng, ban hành, thực hiện chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển hoạt động quảng cáo, quy hoạch quảng cáo ngoài trời;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo trên địa bàn theo thẩm quyền và các trách nhiệm sau đây:

- Chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật này về việc thông báo sản phẩm quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo tại địa phương;

- Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài;

- Tổ chức xây dựng, phê duyệt và chỉ đạo thực hiện quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn;

- Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về quảng cáo tại địa phương;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ về quảng cáo tại địa phương;

- Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động quảng cáo theo thẩm quyền;

- Báo cáo định kỳ việc quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 31 tháng 12 hằng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật”.

#### **4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 9 như sau:**

##### **a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:**

“1. Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập để xem xét và đưa ra kết luận về sự phù hợp của sản phẩm quảng cáo với quy định của pháp luật trong trường hợp tổ chức, cá nhân yêu cầu thẩm định sản phẩm quảng cáo. Kết quả thẩm định sản phẩm quảng cáo được sử dụng trong hoạt động quảng cáo và làm căn cứ để giải quyết tranh chấp, khiếu nại của tổ chức, cá nhân”.

##### **b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:**

“2. Thành phần của Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo bao gồm: đại diện các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức nghề nghiệp về quảng cáo và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.

Thành phần, số lượng thành viên của Hội đồng cho mỗi trường hợp thẩm định căn cứ vào tính chất, nội dung sản phẩm quảng cáo cần thẩm định.”

#### **5. Bổ sung Điều 15a vào sau Điều 15 như sau:**

##### **“Điều 15a. Quyền và nghĩa vụ của người chuyển tải sản phẩm quảng cáo**

1. Được thực hiện quảng cáo theo hợp đồng dịch vụ quảng cáo đã ký kết.
2. Kiểm tra các tài liệu liên quan đến điều kiện quảng cáo của tổ chức, cá nhân, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cần quảng cáo.
3. Cung cấp tài liệu liên quan đến sản phẩm quảng cáo khi người tiếp nhận quảng cáo hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
4. Chịu trách nhiệm trực tiếp về nội dung quảng cáo liên quan đến tính năng, chất lượng, công dụng, tác dụng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.
5. Yêu cầu thẩm định sản phẩm quảng cáo.
6. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.”.

#### **6. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 của Điều 18 như sau:**

“1a. Từ ngữ bằng tiếng Việt trong sản phẩm quảng cáo phải bảo đảm thể hiện chính xác nội dung cần truyền đạt, không làm phát sinh nhiều cách hiểu”.

#### **7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 19 như sau:**

##### **a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:**

“1. Nội dung quảng cáo phải đảm bảo trung thực, chính xác, rõ ràng, không gây hiểu lầm về tính năng, chất lượng, công dụng, tác dụng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Nội dung quảng cáo cần được phân biệt rõ ràng với nội dung thông

tin khác.”.

**b) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 như sau:**

“1a. Nội dung quảng cáo không bao gồm:

a) Nội dung được tổ chức, cá nhân kinh doanh cung cấp để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại (ngoại trừ quảng cáo thương mại) theo quy định của pháp luật thương mại.

b) Nội dung mà tổ chức, cá nhân kinh doanh phải cung cấp để thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Nội dung trên nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm;
- Nội dung công bố công khai và cung cấp thông tin cho khách hàng, người tiêu dùng;
- Nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của hàng hóa;
- Các trách nhiệm và nghĩa vụ cung cấp thông tin khác theo quy định của pháp luật.

**8. Bổ sung Điều 19a vào sau Điều 19 như sau:**

“19a. Nội dung quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt

Nội dung quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt phải tuân thủ các yêu cầu về nội dung quảng cáo được quy định tại Điều 19 của Luật này và các yêu cầu sau:

**1. Quảng cáo mỹ phẩm**

a) Nội dung quảng cáo mỹ phẩm phải có các thông tin bắt buộc sau: tên mỹ phẩm; tính năng, công dụng của mỹ phẩm; tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường; các cảnh báo theo quy định.

b) Không được quảng cáo mỹ phẩm gây hiểu nhầm sản phẩm đó là thuốc.

c) Quảng cáo mỹ phẩm trên báo nói, báo hình phải đọc rõ ràng nội dung tên mỹ phẩm; tính năng, công dụng của mỹ phẩm; các cảnh báo theo quy định.

**2. Quảng cáo thực phẩm**

a) Nội dung quảng cáo thực phẩm phải có các thông tin bắt buộc sau: tên thực phẩm; tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường.

b) Nội dung quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe: Phải có khuyến cáo "Thực phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh"; chữ viết phải rõ ràng, có màu tương phản với màu nền. Quảng cáo trên báo nói, báo hình phải đọc rõ khuyến cáo theo quy định tại điểm b khoản này; Việc quảng cáo trên báo hình, báo nói với thời lượng ngắn dưới 15 giây thì không phải đọc khuyến cáo, nhưng phải thể hiện khuyến cáo trong nội dung quảng cáo.

3. Quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế

a) Quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế phải có các nội dung sau đây: Tên hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế; tính năng, công dụng; tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường; khuyến cáo “Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng” hoặc “Hạn chế phạm vi sử dụng đối với các sản phẩm có sử dụng hóa chất trong danh mục hạn chế sử dụng”.

b) Quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế trên báo nói, báo hình phải đọc rõ ràng nội dung sau: Tên hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế; tính năng, công dụng và khuyến cáo.

4. Quảng cáo thiết bị y tế phải có các nội dung sau đây:

a) Tên trang thiết bị y tế, chủng loại, hãng sản xuất, nước sản xuất;

b) Tính năng, tác dụng, hướng dẫn sử dụng, điều kiện bảo quản (nếu có);

c) Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường.

5. Quảng cáo sữa và sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ không thuộc quy định tại khoản 4 Điều 7 của Luật này phải có các nội dung sau đây:

a) Tên sản phẩm sữa và sản phẩm dinh dưỡng bổ sung dùng cho trẻ;

b) Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường.

6. Quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh phải có các nội dung sau đây:

a) Tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi được cấp phép hoạt động;

b) Phạm vi hoạt động chuyên môn kỹ thuật chính ghi trong Giấy phép hoạt động hoặc Chứng chỉ hành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền về y tế cấp phép.

7. Quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y phải có các nội dung sau đây:

a) Tên thuốc;

b) Tính năng, tác dụng và những điều cần lưu ý khi sử dụng, bảo quản;

c) Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường.

8. Quảng cáo phân bón, thức ăn chăn nuôi, giống cây trồng, giống vật nuôi phải có các nội dung sau đây:

a) Tên phân bón, chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi, giống cây trồng, giống vật nuôi;

b) Xuất xứ nguyên liệu trong chế biến;

c) Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường.

9. Nội dung quảng cáo thuốc thực hiện theo quy định của pháp luật về dược

và y tế.

10. Chính phủ quy định chi tiết danh mục các sản phẩm, hàng hóa đặc biệt phải thực hiện xác nhận nội dung quảng cáo và trình tự, thủ tục xác nhận nội dung quảng cáo trước khi thực hiện.

**9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 20 như sau:**

**a) Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 như sau:**

“3a. Khi quảng cáo hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đặc biệt phải có giấy tờ, chứng nhận được phép lưu hành tại Việt Nam còn hiệu lực”.

**b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 như sau:**

“a. Quảng cáo thuốc được phép quảng cáo theo quy định của pháp luật về y tế; phải thuộc Danh mục thuốc không kê đơn; Không thuộc trường hợp hạn chế sử dụng hoặc sử dụng dưới sự giám sát của thầy thuốc theo khuyến cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; phải có Giấy đăng ký lưu hành thuốc còn thời hạn hiệu lực tại Việt Nam”.

**c) Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 4 như sau:**

“g. Nội dung quảng cáo thiết bị y tế phải phù hợp với nội dung đã được phê duyệt, công bố trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế hoặc hồ sơ cấp giấy phép nhập khẩu hoặc hồ sơ cấp số đăng ký lưu hành. Đối với những thiết bị y tế không thuộc danh mục phải cấp số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu thì nội dung quảng cáo phải phù hợp với thông tin do chủ sở hữu trang thiết bị y tế ban hành”

**10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm khoản của Điều 21 như sau:**

**a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:**

“1. Diện tích quảng cáo không được vượt quá 30% tổng diện tích một ấn phẩm báo hoặc 40% tổng diện tích một ấn phẩm tạp chí, trừ báo, tạp chí chuyên quảng cáo”.

**b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:**

“2. Cơ quan báo chí được phép ra phụ trương quảng cáo và phải thực hiện các thủ tục về xuất bản phụ trương theo quy định tại Luật Báo chí.”

**11. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 của Điều 22 như sau:**

“4. Quảng cáo trong chương trình phim truyện:

a) Mỗi chương trình phim truyện có thời lượng dưới 30 phút được ngắt để quảng cáo hai lần, cứ mỗi 15 phút tăng trong thời lượng chương trình được ngắt quảng cáo thêm 01 lần; mỗi lần ngắt để phát quảng cáo không quá 05 phút.

b) Việc quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ lồng ghép trong phim truyện phải tuân thủ các quy định về yêu cầu, điều kiện quảng cáo và đảm bảo cung cấp đầy đủ nội dung quảng cáo các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt”.

**12. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:**

“Điều 23. Quảng cáo trên báo điện tử, trang thông tin điện tử, mạng xã hội

1. Quảng cáo trên báo điện tử phải tuân theo các quy định sau:

- a) Không được thiết kế, bố trí phần quảng cáo lẫn vào phần nội dung tin;
- b) Đối với những quảng cáo không ở vùng cố định, phải thiết kế để độc giả có thể chủ động tắt quảng cáo, thời gian chờ tắt quảng cáo tối đa là 03 giây.

2. Quảng cáo trên trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người kinh doanh dịch vụ quảng cáo, người phát hành quảng cáo và người quảng cáo ở trong nước và ngoài nước tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về quảng cáo, quy định về an ninh mạng và quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; phải nộp thuế theo quy định pháp luật về thuế.

4. Các tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới tại Việt Nam tuân thủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Luật này và các quy định sau:

a) Thông báo với cơ quan có thẩm quyền những nội dung sau:

- Tên tổ chức, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính nơi đăng ký hoạt động cung cấp dịch vụ quảng cáo; địa điểm đặt hệ thống máy chủ chính cung cấp dịch vụ và hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam (nếu có);

- Đầu mối liên hệ: tên tổ chức, cá nhân đại diện tại Việt Nam (nếu có),

- Hình thức và thời gian thông báo: 15 ngày trước khi bắt đầu kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới tại Việt Nam, các tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi thông báo trực tiếp, hoặc qua đường bưu chính, hoặc qua phương tiện điện tử đến Bộ Thông tin và Truyền thông;

Khi nhận thông báo, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm gửi giấy xác nhận bằng văn bản hoặc qua phương tiện điện tử cho tổ chức, doanh nghiệp trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

b) Không đặt sản phẩm quảng cáo vào các nội dung vi phạm pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật An ninh mạng, Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ.

c) Thực hiện việc ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

### **13. Bổ sung Điều 23a vào sau Điều 23 như sau:**

#### **“23a. Quy trình quản lý hoạt động quảng cáo xuyên biên giới**

1. Khi phát hiện nội dung quảng cáo xuyên biên giới vi phạm pháp luật Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi thông báo đến Bộ Thông tin và Truyền thông để yêu cầu xử lý.

2. Sau khi tiếp nhận bằng chứng quảng cáo xuyên biên giới vi phạm pháp luật, trong thời hạn 05 ngày, Bộ Thông tin và Truyền thông rà soát, kiểm tra nội dung vi phạm và gửi yêu cầu xử lý bằng văn bản hoặc qua tiện điện tử cho tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới. Thông

tin về các quảng cáo vi phạm đã được gửi cho tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới để xử lý sẽ được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Sau khi nhận được yêu cầu từ Bộ Thông tin và Truyền thông, trong thời gian 24 giờ, tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới thực hiện việc xử lý quảng cáo vi phạm theo yêu cầu.

Sau thời hạn nêu trên, nếu tổ chức, cá nhân nước ngoài không xử lý quảng cáo vi phạm theo yêu cầu mà không có lý do chính đáng, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực thi các biện pháp ngăn chặn quảng cáo vi phạm pháp luật.

3. Trong trường hợp phát hiện quảng cáo xuyên biên giới vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến an ninh quốc gia Việt Nam, cơ quan chức năng có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện ngay các biện pháp ngăn chặn quảng cáo vi phạm pháp luật.

4. Biện pháp ngăn chặn chỉ được gỡ bỏ sau khi các quảng cáo vi phạm đã được tổ chức, cá nhân nước ngoài xử lý theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông”.

**14. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 của Điều 27 như sau:**

“4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể thời hạn treo băng rôn, bảng quảng cáo trên địa bàn”.

**15. Sửa đổi, bổ sung một số điểm khoản của Điều 28 như sau:**

**a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:**

“2. Khi thực hiện quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo đặt ngoài trời không được dùng âm thanh. Độ sáng màn hình tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình chiếu sáng. Chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng hợp pháp màn hình có trách nhiệm áp dụng biện pháp kỹ thuật để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tấn công mạng đối với màn hình thuộc phạm vi quản lý.”.

**b) Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 như sau:**

“2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo phải gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo đến cơ quan có thẩm quyền về quảng cáo của địa phương trước khi thực hiện quảng cáo. Hồ sơ thông báo gồm:

a) Văn bản thông báo ghi rõ nội dung, địa điểm quảng cáo, thời lượng, thời gian, lịch phát sản phẩm quảng cáo;

b) 01 bản ghi nội dung quảng cáo dự kiến trong đĩa hình, đĩa âm thanh, file mềm hoặc các hình thức tương tự.

c) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người quảng cáo trong trường hợp tự thực hiện quảng cáo.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, nếu cơ quan có thẩm quyền về quảng cáo của địa phương không đồng ý với thông báo thì



phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Quá thời hạn trên mà không có văn bản trả lời thì tổ chức, cá nhân được thực hiện quảng cáo theo nội dung đã thông báo”.

**16. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 29 như sau:**

a) Bãi bỏ khoản 6;

b) Bãi bỏ khoản 7;

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Bản sao Giấy phép xây dựng công trình quảng cáo đối với loại bảng quảng cáo phải có Giấy phép xây dựng hoặc Kết quả kiểm định chất lượng công trình xây dựng đối với công trình theo quy định tại Khoản 5 Điều 31 Luật này”.

**17. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 của Điều 30 như sau:**

“1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn phải gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo đến cơ quan có thẩm quyền về quảng cáo của địa phương trước khi thực hiện”.

**18. Sửa đổi, bổ sung một số điểm khoản của Điều 31 như sau:**

a) Bãi bỏ điểm b khoản 2;

b) Bãi bỏ thành phần hồ sơ *“hợp đồng thuê địa điểm giữa chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo với chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng hợp pháp đối với công trình quảng cáo gắn với công trình xây dựng có sẵn hoặc văn bản thông báo kết quả trúng thầu đối với trường hợp địa điểm quảng cáo trong quy hoạch phải tổ chức đấu thầu”* tại điểm c khoản 3;

b) Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 như sau:

“5. Bảng quảng cáo có diện tích một mặt từ 20m<sup>2</sup> kết cấu khung kim loại hoặc vật liệu xây dựng tương tự gắn vào công trình xây dựng có sẵn phải có Kết quả kiểm định chất lượng công trình xây dựng của tổ chức kiểm định xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng”.

**19. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 36 như sau:**

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1:

“c) Tổ chức, cá nhân tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo phải thông báo với cơ quan có thẩm quyền về quảng cáo của địa phương trước khi thực hiện quảng cáo. Hồ sơ thông báo gồm:

- Văn bản thông báo ghi rõ thời gian, địa điểm, lộ trình thực hiện, số lượng người tham gia, nội dung, hình thức sản phẩm quảng cáo.

- Bản sao văn bản về việc tổ chức sự kiện của đơn vị tổ chức hoạt động quảng cáo.

- Ma kết sản phẩm quảng cáo.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, nếu cơ quan có thẩm quyền về quảng cáo của địa phương không đồng ý với thông báo thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Quá thời hạn trên mà không có văn bản

trả lời thì tổ chức, cá nhân được thực hiện quảng cáo theo nội dung đã thông báo”.

**b) Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 như sau:**

**“2a. Hoạt động của người chuyển tải sản phẩm quảng cáo có tầm ảnh hưởng:**

a) Người chuyển tải sản phẩm quảng cáo có tầm ảnh hưởng là người có ảnh hưởng theo quy định tại Luật Bảo vệ người tiêu dùng hoặc những người sở hữu tài khoản mạng xã hội trên nền tảng xuyên biên giới có số lượng người theo dõi, đăng ký từ 500.000 người trở lên.

b) Hoạt động của người chuyển tải sản phẩm quảng cáo có tầm ảnh hưởng phải đảm bảo yêu cầu sau:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo và các quy định khác của pháp luật có liên quan về tính năng, chất lượng hàng hóa dịch vụ khi thực hiện quảng cáo.

- Phải có Hợp đồng bằng văn bản với tổ chức, cá nhân có sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được quảng cáo và phải được tổ chức, cá nhân đó đồng ý, xác nhận vào nội dung quảng cáo trước khi thực hiện;

- Khi đăng tải ý kiến, cảm nhận về việc sử dụng hàng hóa, dịch vụ trên mạng xã hội khi có bằng chứng cụ thể về việc trực tiếp sử dụng sản phẩm”.

**20. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 37 như sau:**

**a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:**

“1. Quy hoạch quảng cáo ngoài trời phải xác định: địa điểm, kiểu dáng, kích thước, chất liệu, số lượng các phương tiện quảng cáo hai bên đường cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện; trong nội thành, nội thị; phân bổ, khoanh vùng vị trí cho hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan và quảng cáo ngoài trời tại khu vực trung tâm đô thị; phương hướng phát triển hoạt động quảng cáo ngoài trời”.

**b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:**

“b) Không mâu thuẫn hoặc xung đột với quy hoạch cao hơn; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch với chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; bảo đảm an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội và mỹ quan đô thị”.

**c) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:**

“c) Bảo đảm tính khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại, kết nối liên thông, dự báo, khả thi, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn lực của đất nước; bảo đảm tính khách quan, công khai, minh bạch”

**d) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:**

“d) Bảo đảm sự thống nhất, hài hòa giữa các địa phương tại các khu vực giáp ranh”

**đ) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 như sau:**

“đ) Kế thừa các vị trí đang thực hiện quảng cáo phù hợp với quy định hiện hành; trong trường hợp thực hiện hoặc điều chỉnh quy hoạch gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân thì cơ quan phê duyệt quy hoạch có trách nhiệm tổ chức đền bù

theo quy định của pháp luật;”

**e) Bổ sung điểm e khoản 2 như sau:**

“e) Lấy ý kiến của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cộng đồng, cá nhân tham gia hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh”.

**g) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:**

“e) Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, quy trình xây dựng, phê duyệt, thực hiện, điều chỉnh quy hoạch quảng cáo ngoài trời và hình thức khai thác, sử dụng các vị trí quy hoạch”.

**h) Bổ sung khoản 4 như sau:**

“4. Đất đã được phê duyệt cho vị trí quảng cáo ngoài trời được sử dụng cho mục đích quảng cáo theo quy định pháp luật về đất đai ”.

**21. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 38 như sau:**

**a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:**

“a) Lập (điều chỉnh) và phê duyệt quy hoạch quảng cáo ngoài trời tại địa phương; bảo đảm hoạt động quảng cáo ngoài trời tại địa phương luôn thuộc các thời kỳ quy hoạch; bố trí kinh phí, nguồn lực để thực hiện quy hoạch”.

**b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:**

“d) Lập (điều chỉnh) quy hoạch quảng cáo theo các giai đoạn phù hợp với sự phát triển của địa phương”.

**c) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:**

“d) Nội dung quy hoạch phải được đăng tải thường xuyên, liên tục trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cơ quan lập quy hoạch và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương”.

**d) Bổ sung điểm đ như sau:**

“đ) Phê duyệt bổ sung mục đích sử dụng đất đối với đất tại các vị trí quy hoạch quảng cáo ngoài trời”.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Luật này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Quy định chuyển tiếp (nếu có).....(5)....

*Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa....., kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm...*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**